

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **1376** /QĐ-UBNDNinh Bình, ngày **08** tháng 11 năm 2025**QUYẾT ĐỊNH****Danh sách công dân miễn, tạm hoãn gọi thực hiện nghĩa vụ
quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2026****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;**Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và Luật số 98/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;**Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22/6/2023;**Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng về quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025.**Theo đề nghị của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2053/TTr-BCH ngày 04/11/2025.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Miễn gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2026 đối với các công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tổng số công dân miễn: 20 công dân. (có phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Tạm hoãn gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2026 đối với các công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tổng số: 71.453 công dân (có phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các công dân quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP7.

MT65/2025/VP7-QS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Anh Chức**



Phụ lục I

**SỐ LƯỢNG DANH SÁCH CÔNG DÂN NAM MIỄN GỌI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1376 /QĐ-UBND ngày 08 /11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Địa phương	Số công dân nam miễn gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Ghi chú
	Toàn tỉnh	20	
1	Phường Duy Tiên	1	
2	Phường Tam Chúc	1	
3	Xã Bắc Lý	1	
4	Xã Duy Hà	1	
5	Xã Thanh Lâm	1	
6	Xã Yên Cường	1	
7	Xã Vũ Dương	1	
8	Xã Tân Minh	1	
9	Xã Phong Doanh	1	
10	Phường Hoa Lư	1	
11	Phường Nam Hoa Lư	1	
12	Phường Trung Sơn	1	
13	Xã Yên Từ	1	
14	Xã Yên Mạc	1	
15	Xã Chát Bình	1	
16	Xã Lai Thành	2	
17	Xã Nghĩa Lâm	1	



Phụ lục II

**SỐ LƯỢNG DANH SÁCH CÔNG DÂN NAM TẠM HOÃN GỌI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ
QUÂN SỰ VÀ NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1376 /QĐ-UBND ngày 08 /11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Địa phương	Số công dân nam tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Ghi chú
	Toàn tỉnh	71.453	
1	Phường Hà Nam	470	
2	Phường Phù Vân	610	
3	Phường Châu Sơn	735	
4	Phường Phủ Lý	1.621	
5	Phường Liêm Tuyền	480	
6	Phường Duy Tiên	772	
7	Phường Duy Tân	489	
8	Phường Đồng Văn	531	
9	Phường Duy Hà	474	
10	Phường Tiên Sơn	372	
11	Phường Lê Hồ	706	
12	Phường Nguyễn Úy	644	
13	Phường Lý Thường Kiệt	330	
14	Phường Kim Thanh	684	
15	Phường Tam Chúc	305	
16	Phường Kim Bảng	529	
17	Xã Lý Nhân	590	
18	Xã Nam Xang	661	
19	Xã Bắc Lý	563	
20	Xã Vĩnh Trụ	918	
21	Xã Trần Thương	446	
22	Xã Nhân Hà	474	
23	Xã Nam Lý	974	
24	Xã Liêm Hà	573	
25	Xã Tân Thanh	513	
26	Xã Thanh Bình	551	
27	Xã Thanh Lâm	637	
28	Xã Thanh Liêm	528	
29	Xã Bình Lục	899	



TT	Địa phương	Số công dân nam tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Ghi chú
30	Xã Bình Mỹ	664	
31	Xã Bình An	706	
32	Xã Bình Giang	398	
33	Xã Bình Sơn	773	
34	Xã Ý Yên	370	
35	Xã Yên Đồng	394	
36	Xã Yên Cường	523	
37	Xã Vạn Thắng	465	
38	Xã Vũ Dương	827	
39	Xã Tân Minh	471	
40	Xã Phong Doanh	460	
41	Phường Tây Hoa Lư	533	
42	Phường Hoa Lư	3.111	
43	Phường Nam Hoa Lư	1.021	
44	Phường Đông Hoa Lư	505	
45	Phường Tam Điệp	652	
46	Phường Yên Sơn	191	
47	Phường Trung Sơn	676	
48	Phường Yên Thắng	464	
49	Xã Gia Viễn	480	
50	Xã Đại Hoàng	319	
51	Xã Gia Hưng	314	
52	Xã Gia Phong	206	
53	Xã Gia Vân	376	
54	Xã Gia Trấn	312	
55	Xã Nho Quan	645	
56	Xã Gia Lâm	319	
57	Xã Gia Tường	350	
58	Xã Phú Sơn	291	
59	Xã Cúc Phương	69	
60	Xã Phú Long	213	
61	Xã Thanh Sơn	320	
62	Xã Quỳnh Lưu	164	
63	Xã Yên Khánh	528	
64	Xã Khánh Nhạ	361	



TT	Địa phương	Số công dân nam tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Ghi chú
65	Xã Khánh Thiện	359	
66	Xã Khánh Hội	226	
67	Xã Khánh Trung	260	
68	Xã Yên Mô	568	
69	Xã Yên Từ	597	
70	Xã Yên Mạc	412	
71	Xã Đồng Thái	306	
72	Xã Chát Bình	141	
73	Xã Kim Sơn	218	
74	Xã Quang Thiện	307	
75	Xã Phát Diệm	510	
76	Xã Lai Thành	444	
77	Xã Định Hóa	241	
78	Xã Bình Minh	455	
79	Xã Kim Đông	355	
80	Phường Nam Định	2.379	
81	Phường Thiên Trường	124	
82	Phường Đông A	236	
83	Phường Vị Khê	229	
84	Phường Thành Nam	149	
85	Phường Trường Thi	362	
86	Phường Hồng Quang	165	
87	Phường Mỹ Lộc	583	
88	Xã Nam Trực	315	
89	Xã Nam Minh	159	
90	Xã Nam Đồng	539	
91	Xã Nam Ninh	662	
92	Xã Nam Hồng	616	
93	Xã Minh Tân	149	
94	Xã Hiến Khánh	548	
95	Xã Vụ Bản	109	
96	Xã Liên Minh	415	
97	Xã Cổ Lễ	705	
98	Xã Ninh Giang	552	
99	Xã Cát Thành	519	



TT	Địa phương	Số công dân nam tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Ghi chú
100	Xã Trục Ninh	294	
101	Xã Quang Hưng	264	
102	Xã Minh Thái	381	
103	Xã Ninh Cường	459	
104	Xã Xuân Trường	1.484	
105	Xã Xuân Hưng	1.553	
106	Xã Xuân Giang	761	
107	Xã Xuân Hồng	693	
108	Xã Hải Hậu	105	
109	Xã Hải Anh	921	
110	Xã Hải Tiến	569	
111	Xã Hải Hưng	167	
112	Xã Hải An	438	
113	Xã Hải Quang	610	
114	Xã Hải Xuân	230	
115	Xã Hải Thịnh	793	
116	Xã Giao Minh	479	
117	Xã Giao Hòa	919	
118	Xã Giao Thủy	1.399	
119	Xã Giao Phúc	833	
120	Xã Giao Hưng	638	
121	Xã Giao Bình	647	
122	Xã Giao Ninh	795	
123	Xã Đồng Thịnh	775	
124	Xã Nghĩa Hưng	936	
125	Xã Nghĩa Sơn	643	
126	Xã Hồng Phong	509	
127	Xã Quỹ Nhất	521	
128	Xã Nghĩa Lâm	575	
129	Xã Rạng Đông	598	